

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN Ô
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 13/11/2019
V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Bà Phạm Quế Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 13 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 101/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Cẩm T**, sinh năm 1994. (*Có mặt*)

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Anh **Cao Văn V**, sinh năm 1983. (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: Khu vực T, phường L, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2019 và quá trình giải quyết, nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T trình bày:

Qua mai mối chị và anh Cao Văn V đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường L vào ngày 29/6/2016.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm gia đình nên thường xuyên cãi vã dẫn đến cuộc sống vợ chồng mất đi hạnh phúc, chị đã nhẫn nhịn để vợ chồng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả nên chị và con đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh V.

Về con chung: anh chị có một con chung tên Cao Tuấn K (nam), sinh ngày 29/11/2017. Chị yêu cầu nuôi dưỡng cháu Tuấn K đến trưởng thành, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị xác định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ đối với bị đơn anh Cao Văn V để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Việt vắng mặt nhiều lần không rõ lý do. Do đó, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được nên Tòa án chỉ tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ mà không tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.
- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Chị Lê Thị Cẩm T và anh Cao Văn V tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/6/2016 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và điều chỉnh. Quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên chị T khởi kiện xin ly hôn nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn V đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần. Tuy nhiên, anh V vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Chị T và anh V chung sống và có đăng ký kết hôn vào năm 2016, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T cho rằng thực tế mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2017 khi chị mang bầu, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, bất hòa về tình cảm với nhau và mâu thuẫn với cả gia đình chồng, anh V thường xuyên uống rượu, chị có khuyên ngăn nhưng anh V không thay đổi nên vợ chồng hay cãi vã nhau, từ đó cha mẹ chồng hay trách lỗi chị, do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên đến tháng 10 năm 2018 chị và con đã về nhà cha mẹ ruột sống và ly thân từ đó cho đến nay. Trong thời gian ly thân, không ai quan tâm ai. Đến nay chị xác định đã không còn tình cảm với anh V nữa nên chị cương quyết xin ly hôn với anh V.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc triệu tập anh V đúng trình tự luật định để tham gia tố tụng tại tòa và có ý kiến đối với hôn nhân của mình nhưng phía anh V nhiều lần vắng mặt không lý do. Điều đó cho thấy anh V đã không còn thiết tha gì đến cuộc hôn nhân này, mâu thuẫn giữa các đương sự đã thực sự trầm trọng và cho đến nay không có biện pháp khắc phục, mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh chị có một con chung tên Cao Tuấn K (nam), sinh ngày 29/11/2017.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Tuấn K đến trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tuấn K, chị T có đảm bảo cho cháu các điều kiện về sinh hoạt và cuộc sống, hơn nữa cháu Tuấn K còn dưới 36 tháng tuổi rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ nên cần ổn định cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tuấn K đến trưởng thành là phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi cháu Tuấn K. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày là không có, tuy nhiên tại phiên tòa vắng mặt anh V nên chị T đồng ý tách phần tài sản chung và nợ chung ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp và các bên đương sự có yêu cầu.

[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Cẩm T.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Cẩm T được ly hôn anh Cao Văn V.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Cao Tuấn K (nam), sinh ngày 29/11/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến trưởng thành. Anh V không cấp dưỡng nuôi con.

Anh V được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung; không ai được quyền cản trở anh V thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Do vắng mặt anh V nên tách ra giải quyết thành vụ kiện khác khi có phát sinh tranh chấp và các bên đương sự có yêu cầu.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Cẩm T phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), chuyển tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số 010525 ngày 06/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô sang thành tiền án phí (công nhận chị T đã nộp xong).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- TAND TP. Cần Thơ;
- UBND phường;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trương Thị Liên